

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-5-2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M M

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn M;

2/ Ông Nguyễn T S.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15^a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T H – Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Mỹ L – Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt: Ông H; Đương sự vắng mặt: Bà L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2021, bản khai của nguyên đơn ông Nguyễn T H khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ngô Thị Mỹ L cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình ông tại xã H, huyện H. Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ có người đàn ông khác ở bên ngoài, không quan tâm đến ông nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng

không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2021 cho đến nay. Từ khi vợ bỏ nhà đi thì vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Ngô Thị Mỹ L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do bà Ngô Thị Mỹ L vắng mặt nên ông yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nH vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị Mỹ L đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nH vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn T H và bà Ngô Thị Mỹ L cưới nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 90 ngày 26/11/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ông H cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L có người đàn ông khác, tự bỏ nhà đi. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 3/2021 cho đến nay. Nay ông xác định tình

cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Ngô Thị Mỹ L.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Ngô Thị Mỹ L và bà L cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà L thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Nguyễn T H là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn T H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Ngô Thị Mỹ L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn T H về việc yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Mỹ L.

Ông Nguyễn T H được ly hôn với bà Ngô Thị Mỹ L.

2. *Về án phí*:

Ông Nguyễn T H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn T H đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí, lệ phí số 0001949 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh B nên không nộp nữa.

Bà Ngô Thị Mỹ L không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo :

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/5/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- **UBND xã H;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị M